TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2019/HS-ST
Ngày: 22-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tôn nữ Quỳnh Tương.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D), sinh ngày 02/4/1974, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường H, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1942; gia đình có 05 anh em ruột, bị cáo là con út; có vợ là Lê Thị Anh P, sinh năm 1985; có 02 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007.

* Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha, mẹ đi học văn hóa đến lớp 09/12 thì nghỉ học. Sau đó lập gia đình, học lái xe và làm nghề lái xe cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2019, tạm giam từ ngày 03/6/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1979; nơi cư trú: Kiệt 157 đường M, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Kiệt 157 đường M, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Chị Lê Thị Anh P, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường H, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn C, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số 203 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Ông Bùi Quang T, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số 234 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

3. Ông Lê Văn H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 252 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

4. Anh Lê Hữu S, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 228 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

5. Anh Đỗ Văn A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 13/01/42 Đào Tấn, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ anh Đỗ Văn B có mối quan hệ bất chính với vợ của mình là chị Lê Thị Anh P, nên Nguyễn Hữu Q ghen tuông. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/5/2019, Nguyễn Hữu Q lấy một cây dao bằng kim loại bỏ vào cốp xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 75D1-XYZ.XX, rồi điều khiển xe đi từ phường B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đến lò mổ gia súc tại địa chỉ 228 đường B, phường P, thành phố H (là nơi anh B và chị P đang làm việc), Khi đến nơi, Q dừng xe ở ngoài đường, rồi đi bộ vào lò mổ gọi anh B và chị P ra ngoài đường T để nói chuyện. Tại đây, Quốc hỏi anh B : " Tối nay hai đứa bây có hẹn hò đi với nhau không?" thì anh B trả lời: " Có, chừ răng?". Thấy anh B có thái độ thách thức mình, Q đi đến mở cốp xe mô tô 75D1-XYZ.XX lấy ra 01 cây dao cầm ở tay. Anh B thấy vậy liền bỏ chạy được một đoạn đến trước số nhà 236 đường T thì bị vấp ngã. Q liền xông đến, cầm dao ở tay phải, chém nhiều nhát vào người anh B theo hướng từ trên xuống, gây thương tích cho anh B ở vùng đầu, tay, chân,… Ngay sau đó, Q cầm dao quay lại điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Chị P thấy vậy liền hô hoán và cùng người dân gần đó đưa anh B đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện U. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu Q đến đầu thú tại công an phường P, thành phố H.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 cây dao dài 39 cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 29 cm; cán dao bằng kim loại dài 10 cm.

+ 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 75D1-XYZ.XX; có số khung: 608DY257335; số máy: 46E-4104298; xe đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 201-19/TgT ngày 28/05/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận về thương tích của anh Đỗ Văn B như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương sọ não nứt sọ, đã phẫu thuật lấy xương lún, máu tụ: 16%.

Chấn thương gãy đầu dưới xương quay trái: 6%.

Chấn thương mất ngón III đã tạo mõm cụt: 8%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 27%.

Vật gây và cơ chế: Hiện tại nạn nhân đang còn điều trị chưa đánh giá được di chứng chấn thương, vật gây và cơ chế.

Ngày 15/7/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Huế đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 11 nhằm trưng cầu giám định về đánh giá chức năng, vật gây và cơ chế hình thành các thương tích của anh Đỗ Văn B.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 291-19/TG ngày 22/7/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thừa Thiên Huế đã giám định và kết luận thương tích của anh Đỗ Văn B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não đã điều trị ổn định không có di chứng: 16%.

- Chấn thương mất ngón III và sẹo phần mềm cổ bàn tay trái: 8%.

- Chấn thương phần mềm tay, gối, gãy đầu dưới xương quay trái: 8%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 29%.

3. Vật gây và cơ chế: Vật có sắc cạnh sắc; có chiều hướng ngoài vào trong, trước ra sau, trái sang phải.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Văn B yêu cầu Nguyễn Hữu Q phải bồi thương cho mình số tiền 126.868.454 đồng gồm các khoản: Chi phí cấp cứu và điều trị thương tích; bù đắp tổn thất công lao động trong thời gian điều trị… Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu Q đã tác động gia đình bồi thường cho anh B số tiền 24.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 202/CT-VKS-HS ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) phạm tội "Cố ý gây thương tích;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 28/5/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) phải bồi thường cho anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị H số tiền cụ thể như sau:

Từ tháng 10/2019 đến tháng 09/2020 mỗi tháng bị cáo Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) phải bồi thường cho anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị H số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng); tháng 10/2020 bị cáo Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) bồi thường cho anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị H số tiền còn lại là 4. 868.454đồng (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng). Tổng cộng là: 52.868.454đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng).

* Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu đen đã gỉ sét, dài khoảng 39cm, bản rộng 09cm. Đây là công cụ phạm tội xét không còn giá trị, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một xe) mô tô nhãn hiệu Honda Airbalade, màu trắng đen vàng, biển kiểm soát: 75D1-XYZ.XX; số khung: 608DY257335; số máy: 46E-4104298, xe đã qua sử dụng. Đây là tài sản chung vợ chồng của bị cáo Nguyễn Hữu Q và chị Lê Thị Anh Anh P và cũng không phải là phương tiện phạm tội, nên cần trả lại xe mô tô này cho bị cáo. Nhưng do bị cáo Nguyễn Hữu Q còn phải thi hành các khoản tiền bồi thường thiệt hại, tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm; nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Hữu Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại , người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo; do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Do mẫu thuẫn cá nhân, nên vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/5/2019, tại trước nhà số 236 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Hữu Q đã sử dụng một cây dao bằng kim loại dài 39cm, chém nhiều nhát vào người anh Đỗ Văn B gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 29% .Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật; có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền nhân thân của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bởi vậy, đối với Nguyễn Hữu Q cần xử lý thích đáng và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo, khi phạm tội bị cáo tinh thần bị kích động mạnh: "Khi bị cáo điều khiển xe mô tô đến trước nhà số 228 đường B, phường P, thành phố H là nơi anh B và chị P đang làm, bị cáo đi bộ vào lò mổ gọi anh B và chị P ra ngoài đường để nói chuyện. Tại đây Q hỏi anh B: "Tối nay hai đứa bây có hẹn hò đi với nhau không?", thì anh B trả lời "Có, chừ răng?" . Do anh B có thái độ thách thức làm cho tinh thần bị cáo kích động, không kiềm chế được bản thân; Q đi đến mở cốp xe mô tô 75D1-XYZ.XX lấy ra 01 cây dao cầm ở tay. Anh B thấy vậy liền bỏ chạy được một đoạn đến trước số nhà 236 đường T thì bị vấp ngã. Q liền xông đến và dùng dao chém nhiều nhát vào anh người của anh B". Sau khi gây án bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an để đầu thú; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Nên cần áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị là phù hợp.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị H yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu Q bồi thường các khoản sau: Chi phí điều trị tại Bệnh viện, tiền mua thuốc 23.168.454đồng; tiền đi lại + Tái khám và mua thuốc sau khi điều trị là: 4.700.000đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe cho anh B sau khi ra viện là:

3.000.000đồng; chi phí thu nhập thực tế bị mất của anh Đỗ Văn B 10 tháng là 90.000.000đồng; chi phí thu nhập thực tế bị mất của chị Trần Thị H (vợ anh B) trong thời gian chăm sóc anh B điều trị tại Bệnh viện là 6.000.000đồng. Tổng cộng: 126.868.454đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng).

Bị cáo Nguyễn Hữu Q đã tác động gia đình đã bồi thường cho anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị H số tiền 74.000.000đồng. Số tiền còn lại là 52.868.454đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng). Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Q bị hại anh Đỗ Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị H thỏa thuận như sau:

Từ tháng 10/2019 đến tháng 09/2020 mỗi tháng bị cáo Nguyễn Hữu Q phải bồi thường cho anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị H số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng); tháng 10/2020 bị cáo Nguyễn Hữu Q phải bồi thường cho anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị H số tiền còn lại là 4. 868.454đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng). Tổng cộng 52.868.454đồng. Xét việc thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bị hại anh Đỗ Văn B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu đen đã gỉ sét, dài khoảng 39cm, bản rộng 09cm. Đây là công cụ phạm tội xét không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một xe) mô tô nhãn hiệu Honda Airbalade, màu trắng đen vàng, biển kiểm soát: 75D1-XYZ.XX; số khung: 608DY257335; số máy: 46E-4104298, xe đã qua sử dụng. Đây là tài sản chung vợ chồng của bị cáo Nguyễn Hữu Q và chị Lê Thị Anh Anh P và đây không phải là phương tiện phạm tội, lẽ ra phải trả lại tài sản này cho bị cáo. Nhưng do bị cáo Nguyễn Hữu Q còn phải thi hành các khoản tiền bồi thường thiệt hại, tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu: 52.868.454đồng x 5% = 2.643.422đồng, làm tròn số: 2.643.400đồng (Hai triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 28/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hữu Q, bị hại anh Đỗ Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị H: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) phải bồi thường cho anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị H số tiền cụ thể như sau:

Từ tháng 10/2019 đến tháng 09/2020 mỗi tháng bị cáo Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) phải bồi thường cho anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị H số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng); tháng 10/2020 bị cáo Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) phải bồi thường cho anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị H số tiền còn lại là 4. 868.454đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng). Tổng cộng là: 52.868.454đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu đen đã gỉ sét, dài khoảng 39cm, bản rộng 09cm.

+ Trả lại cho Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) 01 (Một xe) mô tô nhãn hiệu Honda Airbalade, màu trắng đen vàng, biển kiểm soát: 75D1-XYZ.XX; số khung: 608DY257335; số máy: 46E-4104298, xe đã qua sử dụng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng này thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2019 gữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Q (Tên gọi khác: D) phải chịu 2.643.400đồng (Hai triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trọng Cẩn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.